



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN PHU HUU
Last Middle First

Current Address B. 406. Kì II, P2. Thị xã Cao Lãnh - Đồng Tháp

Date of Birth 09-16-1943 Place of Birth Đồng Tháp

Previous Occupation (before 1975) M. Sergeant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 05-15-75 To 05-1980

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

To: - Bà Khúc Minh - Thọ

Hội, Trưởng Hội gia đình tù nhân
chính tại Việt Nam tại Hoa Kỳ

- P.O. Box 54.35 ARLINGTON

VA 22205 - 0635 U.S.A.

Cao Lãnh ngày 01 Tháng 4 năm 1990

Kính Bà,

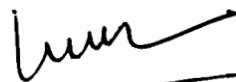
Tuổi tôi có vài lời kính thăm sức khỏe Bà mạnh, sau xin Bà vui lòng giúp đỡ² đưa tôi một việc như sau. Nguyên tôi đã phục vụ trong Quân Đội chính Phủ Việt-Nam Cộng Hòa từ năm 1965 - 1975 (10 năm).

Bình chủng ngành Quân Báo, đã học Trường Tỉnh Báo Cây Mai, và có bằng B1 Quân Báo.

Cấp bậc Sau cũng là Thượng Sĩ chức vụ Trưởng Ban Trăn- Liệt Phòng² Tiểu Khu Kiên Phong, số quân 63A/S01355

Đã đi học tập cải tạo 5 năm, (từ năm 1975 - 1980) thuộc Bộ nội vụ, quản lý. Nay tôi cũng gia đình muốn đi định cư tại Hoa-Kỳ theo chương trình H.O. Kính xin Bà vui lòng giúp đỡ², gia đình tôi Thành kính bết ơn Bà -/-

Kính thư



Nguyễn Phú-Huân

Ngày 01 Tháng 04 năm 1990.

Kính gửi :- Hội Trại Hội + Tu nhân chính trị
Việt-Nam tại Hoa Kỳ.

(P.O. Box 54.35 ARLINGTON, VA 22205 -0635 U.S.A)

A/- Họ tên : NGUYỄN-PHÚ-HỮU (nam).

1)- Sinh quán : sinh ngày 16-9-1943 tại xã Nhị Mỹ
Quận Cao Lãnh Tỉnh Kiến Phong.

2)- Địa chỉ Thường trú : Số nhà B.406 Tổ 11 Phường 2 Thị xã
Cao Lãnh Tỉnh Đồng Tháp.

3)- Địa chỉ Thủ túc : Số nhà B.406 Tổ 11 Phường 2 Thị xã Cao Lãnh
Tỉnh Đồng Tháp.

4)- Nghề nghiệp hiện tại : Lái ruộng.

B/- Những người cùng đi :

1) vợ TRẦN-THỊ-BÔI sinh năm 1938 tại xã Phú Thạnh Quận
Thanh Bình Tỉnh Kiến - Phong.

2) con NGUYỄN-PHÚ-HỒNG sinh ngày 24-5-1969 tại Bàu viển Kiến Phong

3) con NGUYỄN-THỊ-CẨM TÚ sinh ngày 0-12-1971 tại xã Mỹ Tân, Cao Lãnh.

4) con NGUYỄN-THỊ-DIỄM-THÚY sinh ngày 24-12-1974 tại xã Mỹ Tân, Cao Lãnh.

C/- Bà con thân thuộc ở nước Hoa Kỳ :

1) - Nguyễn Văn Công

(cháu).

2) - Nguyễn Thị Nhung

(cháu).

3) - Đỗ Thị - Lua

(cháu).

D/- Danh Sách toàn thể gia đình :

1) - Cha Nguyễn Văn Hoành 90 tuổi (chết).

2) - Mẹ Lê Thị Đeo 90 tuổi (chết).

3) - Vợ Trần Thị Bôi 52 tuổi.

4) - Con Nguyễn Hồng Hải 26 tuổi.

5) - Con Nguyễn Thị Thanh Nhân 24 tuổi.

6) - Con Nguyễn Phú. Hồng 23 tuổi.

- 7) - con Nguyễn Thị Cam - Tú 19 tuổi.
 8) - con Nguyễn Thị Diễm Thủy 16 tuổi.

E/ - Phục vụ với chính phủ Việt-Nam:

- 1) - Nguyễn Phú-Hiến sinh ngày 16-9-1943 tại xã Phú Mỹ
 Quận Cao Lãnh Tỉnh Kiến Phong.
 2) - Từ năm 1962 - 1965: Cán Bộ Hành chánh Tỉnh Kiến Phong.
 3) - Từ năm 1965 - 1975: Phục vụ trong Quân Đội Việt-Nam Cộng Hòa.
 4) - Cấp bậc sau cùng: Thượng Sĩ.
 5) - Chức vụ sau cùng: Trưởng Ban Tuyền-Propaganda & Tuyên
 khu Kiến Phong.
 6) - Số quân: 63A/501.355.
 7) - Ngày nhập ngũ: 30-6-1965.
 8) - Bình chủng: Ngành Quân Báo (Học Trường Tỉnh Báo Cây Mai)
 có bằng B. & Quân Báo.
 9) - Tên họ Sĩ quan chủ huy: Thiếu Tá Nguyễn Văn Đông
 Trưởng Phòng & Tiểu khu Kiến Phong.
 10) - Lý do nghỉ việc: Tiếp quân ngày 30-4-1975.

F/ - Đã học tập cải tạo:

- 1) - Họ tên người học tập cải tạo: Nguyễn Phú-Hiến
 2) - Thời gian học tập cải tạo: Từ năm 1975 - 1980 (5 năm).

Người xin xuất cảnh
 Nguyễn Phú-Hiến

Lưu

Hồ sơ đính kèm:

- 1) - Tờ tường trình.
 - 2) - 1 giấy ra trại (bản sao).
 - 3) - 1 Sổ hộ khẩu (bản sao).
 - 4) - 1 Biên nhận của Phòng xuất cảnh Tỉnh Đồng Tháp. (bản sao)
 - 5) - 5 Tấm ảnh 4 x 6 của gia đình xin đi Hoa Kỳ.
 - 6) - Trích lục chứng thư hôn thú.
 - 7) - Khai sinh của Nguyễn phước Hùng (người xin đi Hoa Kỳ).
 - 8) - Khai sinh của Trần Thị Bội (vợ).
 - 9) - Khai sinh của Nguyễn - phước Hồng (con trai).
 - 10) - Khai sinh của Nguyễn Thị Cẩm Tú (con gái).
 - 11) - Khai sinh của Nguyễn Thị Diễm Thúy (con gái).
-

Thị xã Cao Lãnh, ngày 03 Tháng 4 năm 1990.

Tổ Tướng Trình

Tôi tên Nguyễn - phước - Hữu sinh ngày 16 Tháng 9 năm 1943 tại xã Nhị Mỹ Quận Cao Lãnh Tỉnh Kiến Phong. Con của ông Nguyễn Văn Hoàn (C) và bà Lê Thị Đeo (C) Hiện cư ngụ tại số nhà B.406 Tổ 11 Phường 2 Thị xã Cao Lãnh Tỉnh Đồng-Tháp.

A. Quá trình hoạt động:

- Từ năm 1943 đến 1962 :- còn nhỏ đi học đến lớp 11/12.
- Từ năm 1962 đến 1965 :- Cán Bộ Hành chánh Tỉnh Kiến Phong.
- Từ ngày 30-6-1965 :- ĐE nhập ngũ tại Trường HSQ Nha Trang.
- Từ năm 1966 đến 1968 :- Phục vụ tại Bộ chỉ Huy Trung đoàn 15 Sư đoàn 9 Bộ Binh (HSQ Quân Báo).
- Từ năm 1968 đến 1970 :- Phục vụ tại Bộ chỉ Huy Trung đoàn 16 Sư đoàn 9 Bộ Binh với chức vụ HSQ Ban 2 Trung đoàn (đã có bằng B.2 Quân Báo) học Trường An Ninh Tỉnh Báo Cây Mai.
- Từ năm 1970 đến 30-4-1975 :- Phục vụ tại Phòng 2 Tiểu khu Kiến Phong với chức vụ Trưởng Ban Trăn-liệt.
- * Từ 30-6-1965 đến 30-4-1975 (10 năm): Phục vụ trong Quân đội Quân lực Việt Nam Cộng-Hòa, số quân 63A/501.355 cấp bậc Thượng Sĩ/TB. chức vụ đầu cùng là Trưởng Ban Trăn-liệt Phòng 2 Tiểu khu Kiến Phong.

Huy chương gồm Có:

- 1/ - 02 anh dũng bội tinh.
- 2/ - 02 chiến thưởng bội tinh.
- 3/ - 01 Tham mưu bội tinh.
- 4/ - 01 Quân Phong bội tinh.
- 5/ - 01 Quân vụ bội tinh.
- 6/ - 01 Chiến dịch bội tinh.
- 7/ - 01 Danh dự bội tinh.

(Tiếp theo trang 2)

- 2

B/- Thời gian học tập cải tạo:

- Từ ngày 15-5-1975 đến 6-12-1975 tại Thị xã Cao Lãnh.
- Từ 06-12-75 đến 17-2-1978 tại Ty An Ninh Tỉnh Đồng Tháp.
- Từ 17-2-1978 đến 12-8-1978 tại Trường cải tạo Công An Đồng Tháp.
- Từ 12-8-1978 đến 05-1-1980 tại Trại Chi Hoà.
- Từ 05-1-1980 đến Tháng 5-1980 tại trại Tổng-Lê-Chân thuộc trại cải tạo Tân-Hiệp.
- Ngày Tháng 5 năm 1980 được thả tự do về nhà và bị quản chế 12 Tháng.

C/- Ngày được thả tự do đến nay tôi làm ruộng nuôi sống gia đình.

- Ngày 30-11-1989: Tôi có làm đơn xin xuất cảnh đến nước Hoa Kỳ cùng đi với vợ và 3 con. (dạng H.0).
- Đơn nộp tại Phòng Xuất Cảnh Tỉnh Đồng Tháp về được cấp giấy biên nhận Sô 90 đề ngày 30-11-1989.

Người làm bản tường trình
Nguyễn Phú Hữu

Luuu

CÔNG AN ĐỒNG THÁP

PHÒNG QL. NG. - NC

Số: 90 / BN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Hộc tập — Tự do — Hạnh phúc

BIÊN NHẬN

CHÚNG TÔI PHÒNG QUẢN LÝ NGƯỜI VIỆT NAM

XUẤT, NHẬP CẢNH THUỘC CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP

Có nhận hồ sơ xuất cảnh của Ông bà: Nguyễn Phú Hữu

Sinh năm 1943 Hiện ở B. 406, T. 4, F. 2,

TX Cao Lãnh — DT

Xin xuất cảnh đến nước: Hoa Kỳ

Lý do: Sinh hoạt tập cải tạo ra đời

Cùng đi: 04 người.

Đề nghị Ông bà yêu tâm làm ăn sinh sống chờ chúng tôi thông báo kết quả được hay không được xuất cảnh trong thời gian tới.

TX. Cao Lãnh, ngày 30 tháng 11 năm 1989

TL/ TRƯỞNG PHÒNG


V. Lhe
Nguyễn Việt Hùng

BỘ NỘI VỤ
Trại cải tạo TÂN HIỆP
Số 224 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2363 ngày 27 tháng 11 năm 1972

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 40/QĐ ngày 28 tháng 04 năm 1980
của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: NGUYỄN PHÚ HƯU

Họ, tên thường gọi:

Họ, tên bí danh:

Sinh ngày 16 tháng 09 năm 1943

Nơi sinh: CAO LÃNH ĐỒNG THÁP

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: Xã Mỹ Trà huyện Cao Lãnh tỉnh ĐỒNG THÁP.

Can tội: thượng sĩ hạ sĩ quan trận liệt.

Bị bắt ngày 15 tháng 5 năm 1975 An phạt: TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị giam án lần, cộng thành năm

Đã được giảm án lần, cộng thành tháng

Nay về cư trú tại Xã Mỹ Trà huyện Cao Lãnh tỉnh ĐỒNG THÁP

Nhận xét quá trình cải tạo

Quản chế tại địa phương 12 tháng.

Lấn tay ngón trở phải
của NGUYỄN PHÚ HƯU
Danh bìn số 409
Lập tại SA ĐỀ C



Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

(Signature)
Nguyễn Phú Hữu

Ngày tháng 5 năm 1980
Giám thị



Trưởng tá: ĐÀO LƯƠNG

CHỦNH HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

102/15
22/11/89

TRAI



Th
Hồng Thám

Ngày 28 tháng 09 năm 1989

CAO LÃNH DƯNG THÁP

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG TRƯỜNG MẦM NON

Cao tại địa phương xã...

Ngày 12 tháng 5 năm 1989

TTCT

Thị trấn...

Đã được...

Ngày 12 tháng 5 năm 1989

Đã được...



TRƯỜNG MẦM NON

1989

Đã được...



LỜI DẶN

- Sổ này do Bộ Nội Vụ ban hành, không cơ quan đơn vị nào được tự tiện sửa đổi mẫu sổ.
- Mỗi hộ gia đình lập hai sổ: Một sổ do chủ hộ giữ, một sổ lưu tại cơ quan đăng ký sổ tại.
- Cán thị xã, thị trấn, người cơ quan đăng ký hộ khẩu, không ai được tự ghi nội dung sự việc đăng ký vào sổ.
- Nếu cả hộ gia đình chuyển đến ở những thôn người không lập sổ hộ khẩu gia đình hoặc đến tỉnh, thành phố, đặc biệt khác thì công an cấp giấy chứng nhận chuyển đi trả lại sổ.
- Mỗi sổ phải báo ngay cho công an phường, xã, thị trấn sổ tại.
- Cần mua, bán hoặc cho mượn sổ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

TỈNH, THÀNH MIỐ, ĐẶC KHU

Đông Thọ

SỔ HỘ KHẨU GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ Quản Thị Liên

Số nhà B.100 Ngõ (hẻm) 20

Đường phố, xóm, ấp, lán Hố Lớn

Phường, xã, thị trấn Phước Thọ

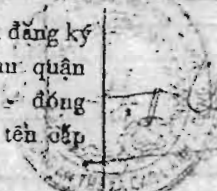
Quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Định Bình

Định Bình Định Bình

Quyển số: 01

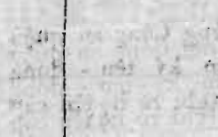
Chủ hộ: Quân thi Bộ

Số 04

Quan hệ với chủ hộ		1	2
Nội dung		Cháu nội	
1. Họ và tên	Tên thường gọi	Bà Tuyết Anh	
2. Ngày tháng năm sinh		1987	
3. Nơi sinh		Đường 1, T. 1	
4. Nam hay nữ		Nam	
5. Nguyên quán		Quận Đống Đa	
6. Dân tộc		Kinh	
7. Tôn giáo			
8. Số giấy CMND			
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc			
10. Chuyển đến :		KV2, Phố Hàng	
— Ở đâu đến		Quận Đống Đa	
— Ngày đến		07-12-1988	
11. Chuyển đi :			
— Đi đâu			
— Ngày đi			
Cơ quan ĐKKH	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an quận huyện ký tên - đóng dấu (ghi rõ họ tên cấp bậc)	 	

Chủ hộ: Quân thi Bộ

Số 04

Quan hệ với chủ hộ		1	2
Nội dung		Cháu nội	Chồng
1. Họ và tên	Tên thường gọi	Bà Tuyết Anh	Bà Phú Hữu
2. Ngày tháng năm sinh		1938	16-9-1943
3. Nơi sinh		Phố Hàng	Quận Đống Đa
4. Nam hay nữ		Nam	Nam
5. Nguyên quán		Quận Đống Đa	Quận Đống Đa
6. Dân tộc		Kinh	Kinh
7. Tôn giáo		Cao Đài	Cao Đài
8. Số giấy CMND		340075152	340502345
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc		làm ruộng	
10. Chuyển đến :		Phố Hàng	Quận Đống Đa
— Ở đâu đến		Phố Hàng	Quận Đống Đa
— Ngày đến		1962	13-5-1980
11. Chuyển đi :			
— Đi đâu			
— Ngày đi			
Cơ quan ĐKKH	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an quận huyện ký tên - đóng dấu (ghi rõ họ tên cấp bậc)	 	

Chủ hộ: Trần Thị Bội

Số 02

Quan hệ với chủ hộ	3 con	4 con
Nội dung		
1. Họ và tên	<u>Trần Thị Thanh Nhân</u>	<u>Trần Thị Hồng</u>
Tên thường gọi		
2. Ngày tháng năm sinh	<u>1966</u>	<u>1969</u>
3. Nơi sinh	<u>Thị trấn</u>	<u>Thị trấn</u>
4. Nam hay nữ	<u>Nữ</u>	<u>Nam</u>
5. Nguyên quán	<u>Thị trấn</u>	<u>Thị trấn</u>
6. Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
7. Tôn giáo	<u>Cao Đài</u>	<u>Cao Đài</u>
8. Số giấy CMND	<u>340562945</u>	<u>340618301</u>
9. Nghề nghiệp và nơi làm việc		
10. Chuyển đến : — Ở đâu đến — Ngày đến		
11. Chuyển đi : — Đi đâu — Ngày đi		
Cơ quan ĐKKK	Ngày tháng năm đăng ký Trưởng Công an quận huyện ký tên - đóng dấu (ghi rõ họ tên cấp bậc)	

Số 03

5 con	6 con	7 cháu
<u>Trần Thị Cẩm Tú</u>	<u>Trần Thị Thuý</u>	<u>Trần Thị Cách</u>
<u>1971</u>	<u>1974</u>	<u>1962</u>
<u>Thị trấn</u>	<u>Thị trấn</u>	<u>Thị trấn T.N</u>
<u>Nữ</u>	<u>Nữ</u>	<u>Nữ</u>
<u>Thị trấn</u>	<u>Thị trấn</u>	<u>Thị trấn T.N</u>
<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
<u>Cao Đài</u>	<u>Cao Đài</u>	<u>Phật</u>
<u>340618335</u>		
		<u>Môi</u>
		<u>KV3 xã Phú trạch</u>
		<u>Cam Lộ</u>
		<u>ngày 12-1988</u>

I/.

Gia đình xin xuất cảnh



Chông Nguyễn Phú Hữu - Vợ: Trần Thị Bội - Con Nguyễn Phú Hồng - Con Nguyễn Thị Cẩm Tú - Nữ Trần Diễm Thúy
Sinh năm 1943 Sinh năm 1938 Sinh ngày 24.5.69 Sinh ngày 9.12.71 Sinh 28.12.74

(Hộ-số Quân-Nhân)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

TỈNH KIÊN-Phong

QUẬN : Thanh-Bình

XÃ : Phú-Thành

Số hiệu :

—30

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THƯ

Tên, họ người chồng

NGUYỄN PHÚ - HỮU

nghề-nghiep

Làm ruộng

sinh ngày tháng năm

1943

tại

Xã Nhị-Mỹ, Quận Cao-Lãnh, Kiên-Phong.

cư-sở tại

Xã Mỹ-Trà

tạm-trú tại

Tên, họ cha chồng

(Sống chết phải ghi rõ)

NGUYỄN VĂN - HOÀNH (sống)

Tên, họ mẹ chồng

(Sống chết phải ghi rõ)

LÊ THỊ - DEC (sống)

Tên, họ người vợ

TRẦN THỊ - BỘI

nghề-nghiep

sinh ngày tháng năm

Làm ruộng

tại

1938

Xã Phú-Thành, Quận Thanh-Bình, Kiên-Phong.

cư-sở tại

Xã Phú-Thành

tạm-trú tại

Tên, họ cha vợ

(Sống chết phải ghi rõ)

TRẦN VĂN - TÔI (sống)

Tên, họ mẹ vợ

(Sống chết phải ghi rõ)

ĐINH THỊ - SÁ (sống)

— Ngày cưới

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kê

23 / 12 / 1962

ngày tháng năm

tại

Trích y bốn chánh

ngày tháng năm

Phú-Thành

Viên chức

6

1.965

Số 123 HT, QUẢN LÝ TÊN CỦA
CỘNG ĐỒNG XÃ KÝ ĐẾN ĐÂY
KIÊN-BÌNH, NGÀY 20 THÁNG 12 NĂM 1962

QUẢN LÝ QUẢN TRƯỞNG

TỈNH KIÊN-Phong

Trần Thành

NGUYỄN VĂN - TRUNG
PHÓ QUẢN LÝ



Trần Thành

Trần Thành

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Nhị-Mỹ (SADEC)
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1943
(Année)

SỐ HIỆU 256
(Acte No)

Ấn thế vì khai sanh
cho Nguyễn-phú-Hữu.

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	Ngày 26/2/1959, Tòa Vĩnhlong có tuyên một bản án mà đoạn phán quyết chủ văn như sau đây :
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	Bởi các lẽ ấy :
Sanh ngày nào (Date de naissance)	Phán rằng Nguyễn-văn-Hoành và Lê-thị-Đeo nhìn Nguyễn-phú-Hữu là con ;
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Phán rằng : Nguyễn-phú-Hữu, nam, sanh ngày 16-9-1943 tại xã Nhị-Mỹ quận Cao Lãnh tỉnh Kiến-Phong, con ngoại hôn của Nguyễn-văn-Hoành và Lê-thị-Đeo, được cha mẹ khai nhận ;
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Phán rằng án này thế vì khai sanh cho Nguyễn-phú-Hữu.
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Nay cức
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Vĩnhlong, ngày 16/6/1959
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Chánh Lục sự, AN KÝ : HUYNH-KIM-KHIẾT
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	

Chúng tôi, Nguyễn-tiến-Dũng
(Nous)

Chánh-án Tòa Vĩnhlong
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Huỳnh-Kim-Khiết
(M.)

Chánh Lục-sự Tòa-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

Vĩnhlong, ngày 9/2/1962
CHÁNH - ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Trích y tởn chánh,
(Pour extrait conforme),

Vĩnhlong, ngày 9/2/1962

CHÁNH LỤC-SỰ,
(GREFFIER EN CHEF),



Giá tiền : 5000
(Coût)
Biên-lai số : 465/HT
(Quittance no)

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TPHT

Số 6

Quyển 2/54

Xã phường Đ

Huyện, Quận Đ

Tỉnh, Thành phố Đ



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Trần Thị Hội Nam hay Nữ Nữ

Ngày, tháng, năm sinh 1938

(Mười một ngàn chín trăm ba mươi tám)

Nơi sinh Phủ Thành - Thanh Bình

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Bình Thị</u>	<u>Trần Văn</u>
Tuổi	<u>1902</u>	<u>1901</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Hội trợ</u>	<u>Lâm vụ</u>
Nơi thường trú	<u>Phủ Thành - Tân</u>	<u>(Chết 1988)</u>
	<u>Nông - Đồng Tháp</u>	

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Nguyễn Phú Hữu sinh năm 1943 hiện ngụ B 406 tổ 11 Phường 2

TXCL - Đồng Tháp CMND số : 340502345

Đăng ký ngày 17 tháng 11 năm 19 89

Người đứng khai ký

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Chủ tịch

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Hữu Dũng

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH 37A/SX MB

Ngày 17 tháng 11 năm 1989

T/M UBND KÝ TÊN ĐÓNG DẤU

Chủ tịch



Nguyễn Hữu Dũng

KHAI SANH

984

CỘNG HÒA VIỆT NAM

Tên họ ấu nhi Nguyễn Thị Hồng
 Phái Nen
 Sinh Ngày hai mươi bốn, tháng năm, năm một
 Ngày, tháng, năm ngàn chín trăm sáu mươi chín
Bao sanh viện Kiên-Phong
 Tại Nguyễn Phú Hậu
 Cha Hai mươi sáu tuổi
 Tên họ Quôn Nhơn
 Tuổi Mỹ-Trẻ
 Nghề Cư trú tại
Trần thị Bội
 Mẹ Ba mươi một tuổi
 Tên họ Nội trợ
 Tuổi Mỹ-Trẻ
 Nghề Cư trú tại
Thành hôn thứ số: 30, ngày 22-12-1962 Phố
 Vợ Thị
 Chồng hay thứ Nguyễn văn Soi
 Người khai Bốn mươi chín tuổi
 Tên họ lợn ruộng
 Tuổi Mỹ-Trẻ
 Nghề Cư trú tại
Ngày hai mươi bốn, tháng năm, năm 1969
 Ngày khai Nguyễn thị Kim Dung
 Người chứng thứ nhất Hai mươi bốn tuổi
 Tên họ Mỹ-Trẻ
 Tuổi Mỹ-Trẻ
 Nghề Cư trú tại
Nguyễn thị Hải
 Người chứng thứ nhì Hai mươi lăm tuổi
 Tên họ Mỹ-Trẻ
 Tuổi Mỹ-Trẻ
 Nghề Cư trú tại

Trích lục y bộ chính
 Mỹ-Trẻ, ngày 28-5-1969

Xã-Trưởng Kiên hộ tịch, 2



Lê văn Hương

CHỨNG THẬT:
 Chữ ký của D. B. H. C. X.

MỸ-TRẢ

Cao Lãnh, ngày 31 tháng 5 năm 1969

QUAN-TRƯỞNG



Làm tại Mỹ-Trẻ ngày 28 tháng 5 năm 19 69

Người khai Hộ Tịch Nhân chứng

Soi (k) Hương (k) Dung (k) Hải (k)

Biên cương Việt Nam

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH KIẾN-PHONG

Quận Cao-Lãnh

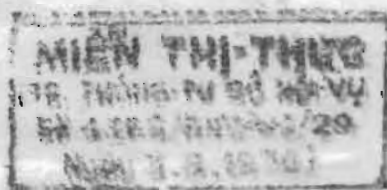
Xã Mỹ-Trà

Số hiệu 1424

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH

Lập ngày 30 tháng 12 năm 1974

Tên họ đứa trẻ	Nguyễn-thị Diễm-Thủy
Con trai hay con gái	gái
Ngày sanh	Ngày hai mươi tám, tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn
Nơi sanh	Xã Mỹ-Trà, Cao-Lãnh, Kiến-Phong
Tên họ người cha	Nguyễn-phủ-Hữu
Tên họ người mẹ	Trần-thị-Bội
Vợ chánh hay không có hôn thú	Số: 30 ngày 22-12-62 Phủ-Thành
Tên họ người đứng khai	Nguyễn-phủ-Hữu



TRÍCH-LỤC Y BỘ CHÁNH

Mỹ-Trà

ngày 31 tháng 12 năm 1974

Xã trưởng kiêm Hộ tịch,



LÊ-VĂN-VINH

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, phường Phước

Huyện, Quận Định

Tỉnh, Thành phố Hải Phòng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT

Số 309

Quyển 1/85



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN THỊ CẨM TÚ Nam hay nữ NỮ

Ngày, tháng, năm sinh 9 - 12 - 1971

(ngày chín tháng mười hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi mốt)

Nơi sinh Mỹ Trà - TXCL - ĐT

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phẩm khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>TRẦN THỊ BỘI</u>	<u>NGUYỄN PHÚ HỮU</u>
Tuổi	<u>1938</u>	<u>1943</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>làm Ruộng</u>	<u>làm Ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>B 406 tổ 11 Phường 2</u> <u>TXCL - Đồng Tháp</u>	<u>B 406 tổ 11 Phường 2</u> <u>TXCL - Đồng Tháp</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
NGUYỄN PHÚ HỮU sinh năm 1943 hiện ngụ B 406 tổ 11 Phường 2 TXCL
Đồng Tháp CMND Số 340502345

Người đứng khai
(Đã ký)

NGUYỄN PHÚ HỮU

Đăng ký ngày 6 tháng 12 năm 1988

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Chú Tịch

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Hữu Dũng

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH Số: 531/SY.UB.

Ngày 6 tháng 12 năm 1988

T/M UBND Đ.T.

Đã ký, đóng dấu

Chú Tịch



Nguyễn Hữu Dũng

CONTROL

____ Card
____/ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

3/27/89